

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24-05-2019

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Quang Kim Cúc;
2. Ông: Nguyễn Phát Triễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLST-HNGĐ, ngày 05/03/2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 264/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 09/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đặng Thị H, sinh năm: 1991; Địa chỉ: ấp T T, xã T P, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

2. Bị đơn: Trần Duy T, sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp T T, xã T P, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 26/02/2019; Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Đặng Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 2009 chị H và anh Trần Duy T có tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian,

đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T, thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình, chị H nhiều lần khuyên can nhưng anh T vẫn không sửa đổi từ đó bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không quan tâm lẫn nhau. Đến cuối năm 2018 chị mang con về nhà cha mẹ ruột sống thì anh T mang xăng tới hăm dọa đốt nhà, chị và anh T đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay chị và anh T không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu không công nhận chị H với anh T là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Quốc H, sinh ngày 20/02/2010. Chị Đặng Thị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con là Trần Quốc H, không yêu cầu anh Trần Duy T phải cấp dưỡng nuôi con, đồng thời Trần Quốc H cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ.

- Về tài sản khi ly hôn: Chị H không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ khi ly hôn: Chị H không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trần Duy T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị H có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn như lời chị H trình bày, việc anh có chơi cờ bạc nhậu nhẹt, cờ bạc, vợ chồng cãi nhau là cũng có nhưng không đến mức độ trầm trọng. Nay anh T vẫn còn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị H, mong chị H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm, cùng chăm lo cho con.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Quốc H, sinh ngày 20/02/2010. Anh Trần Duy T đồng ý giao con là Trần Quốc H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản khi ly hôn: Anh T không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ khi ly hôn: Anh T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị H với anh Trần Duy T, đây là vụ án “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại

xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Duy T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị H và anh Trần Duy T cùng chung sống với nhau vào năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm vào Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị H và anh T không đăng ký kết hôn nên căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận chị Đặng Thị H và anh Trần Duy T là vợ chồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Quốc H, sinh ngày 20/02/2010. Chị Đặng Thị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con là Trần Quốc H, không yêu cầu

anh Trần Duy T phải cấp dưỡng nuôi con, đồng thời Trần Quốc H cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ. Anh Trần Duy T đồng ý tiếp tục giao con Trần Quốc H, sinh ngày 20/02/2010 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, chị Đặng Thị H được tiếp tục nuôi con là Trần Quốc H; anh Trần Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, đúng theo quy định với Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và nợ khi ly hôn: Chị Đặng Thị H và anh Trần Duy T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Đặng Thị H và Trần Duy T là vợ chồng.

2. Chị Đặng Thị H được tiếp tục nuôi con là Trần Quốc H, sinh ngày 20/02/2010. Anh Trần Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí Đặng Thị H theo biên lai số 0008533, ngày 05/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/5/2019). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đ/s;
- Lưu: HS (Q), AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền